

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày 07/4/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG

Địa chỉ: NKKN, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V – Chức vụ: giám đốc Ngân hàng TMCP SG – chi nhánh ĐK.

Địa chỉ: 137 LHP, phường TN, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Ngọc D – Chức vụ: phó phòng giao dịch Nguyễn Tất Thành - Ngân hàng TMCP SG – chi nhánh ĐL. (có mặt)

Địa chỉ: 242C -242D NTT, phường TL, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã E K, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/6/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần SG trình bày:

- Ngày 24/01/2018, bà Nguyễn Thị H đã ký kết hợp đồng cho vay từng lần số LD1801500419 với Ngân hàng thương mại cổ phần SG để vay với số tiền 210.000.000đ; mục đích vay: sản xuất nông nghiệp; phương thức vay: từng lần; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 03 tháng đầu tiên là 11,5%/năm; ngày trả nợ cuối cùng 24/01/2023.

- Ngày 28/01/2019, bà Nguyễn Thị H đã ký kết hợp đồng cho vay từng lần số LD1902400611 với Ngân hàng thương mại cổ phần SG để vay với số tiền 42.000.000đ; mục đích vay: sản xuất nông nghiệp; phương thức vay: từng lần; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 01 tháng đầu tiên là 11,5%/năm; ngày trả nợ cuối cùng 28/01/2020

Để bảo đảm khoản vay trên giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng thương mại cổ phần GS đã ký kết 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0043/2018/TC/NTT ngày 23/01/2018, gồm có tài sản thế chấp sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 165, tờ bản đồ số 40, có diện tích 146.3m² đất ở nông thôn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 684834 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 12/12/2016 tại địa chỉ xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- Nay ngân hàng thương mại cổ phần SG làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ SG số tiền 248.307.056đ (trong đó gốc là 210.000.000đ và lãi trong hạn là 35.248.241đ, lãi quá hạn là 3.058.815đ) tạm tính đến ngày 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/6/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả hết số tiền trên cho ngân hàng thương mại cổ phần SG.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý, kê biên bán đấu giá tài sản đảm bảo đã thế chấp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H: Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập bà Nguyễn Thị H để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 07/01/2021 được biết bà Nguyễn Thị H vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lê Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn xét xử.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho số tiền 199.237.621đ (trong đó gốc là 168.000.000đ và lãi trong hạn là 26.149.715đ, lãi quá hạn là 4.095.804đ, lãi phạt 1.002.102đ) và 49.059.435đ (trong đó: gốc là 42.000.000đ và lãi trong hạn là 5.689.799đ, lãi quá hạn là 1.017.286đ, lãi phạt 352.350đ) tạm tính đến ngày 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/6/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả hết số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả được số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý, kê biên bán giá tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG. Trường hợp bà Nguyễn Thị H trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar tổng đạt niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà Nguyễn Thị H không tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt của bị đơn là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ngân hàng thương mại cổ phần SG với bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số LD1801500419 ngày 24/01/2018 vay số tiền 210.000.000đ, ngày 24/01/2019 bà Nguyễn Thị H đã trả được 42.000.000đ, số tiền gốc còn lại 168.000.000đ. Ngày 28/01/2019 giữa ngân

hàng thương mại cổ phần SG với bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng LD190240061 vay với số tiền 42.000.000đ.

Để đảm bảo khoản vay trên bà Nguyễn Thị H đã ký 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0043/2018/TC/NTT ngày 23/01/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần SG – Chi nhánh ĐL - phòng giao dịch NTT. Xét thấy các hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, đúng thẩm quyền, đúng mục đích vay tại thời điểm ký kết, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị H đã không thực hiện cam kết theo hợp đồng tín dụng số LD1801500419 ngày 24/01/2018 và hợp đồng tín dụng LD190240061 ngày 28/01/2019 mà bà Nguyễn Thị H đã ký. Bà Nguyễn Thị H không trả tiền lãi theo định kỳ và tiền gốc đúng theo quy định của hợp đồng là vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền 199.237.621đ (trong đó gốc là 168.000.000đ và lãi trong hạn là 26.149.715đ, lãi quá hạn là 4.095.804đ, lãi phạt 1.002.102đ) và 49.059.435đ (trong đó gốc là 42.000.000đ và lãi trong hạn là 5.689.799đ, lãi quá hạn là 1.017.286đ, lãi phạt 352.350đ) tạm tính đến ngày 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/6/2020 cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả hết số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ SG.

[3.2] Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý, kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0043/2018/TC/NTT ngày 23/01/2018 giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng thương mại cổ phần SG – Chi nhánh NTT ký kết tài sản đảm bảo là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 165, tờ bản đồ số 40, có diện tích 146.3m² đất ở nông thôn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 684834 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 12/12/2016 tại địa chỉ xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

[3.3] Trường hợp bà Nguyễn Thị H trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí dân sự:

Do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299; Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322 và Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền 199.237.621đ (trong đó: gốc là 168.000.000đ và lãi trong hạn là 26.149.715đ, lãi quá hạn là 4.095.804đ, lãi phạt 1.002.102đ) tạm tính đến ngày 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/6/2020 theo hợp đồng tín dụng LD1801500419 ngày 24/01/2018 và 49.059.435đ (trong đó gốc là 42.000.000đ và lãi trong hạn là 5.689.799đ, lãi quá hạn là 1.017.286đ, lãi phạt 352.350đ) tạm tính đến ngày 29/6/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/6/2020 theo hợp đồng tín dụng số LD190240061 ngày 28/01/2019 giữa bà Nguyễn Thị H với Ngân hàng thương mại cổ phần SG – Chi nhánh ĐL - Phòng giao dịch NTT cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả hết số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ SG.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0043/2018/TC/NTT ngày 23/01/2018 giữa bà Nguyễn Thị H với ngân hàng thương mại cổ phần SG – Chi nhánh ĐL - phòng giao dịch NTT ký kết tài sản đảm bảo là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 165, tờ bản đồ số 40, có diện tích 146.3m² đất ở nông thôn, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 684834 do ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar cấp ngày 12/12/2016 tại địa chỉ xã EK, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG thì Ngân hàng thương mại cổ phần SG có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 12.415.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng ngân hàng thương mại cổ phần SG được nhận lại số tiền 6.207.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0016380 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. (ông Hà Quang Dự là người trực tiếp nộp).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh DakLak;
- VKS huyện Cư M'gar;
- Thi hành án dân sự Cư M'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu Hsơ vụ án, lưu TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC THẮNG

